

NỖI SÂU OÁN CỦA NGƯỜI CUNG NỮ

(Trích *Cung oán ngâm*)

NGUYỄN GIA THIẾU

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu và cảm nhận được nỗi niềm bi phẫn của người cung nữ.*
- *Thấy được nghệ thuật sử dụng từ ngữ, hình ảnh, âm điệu trong việc thể hiện tình cảm của nhân vật người cung nữ.*

TIỂU DẪN

Nguyễn Gia Thiều (1741 - 1798), hiệu là Hi Tôn, làm quan được phong tước hầu, còn gọi là Ôn Như Hầu, quê ở làng Liễu Ngạn, huyện Siêu Loại, xứ Kinh Bắc (nay thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh).

Nguyễn Gia Thiều xuất thân từ một gia đình quyền quý. Từ nhỏ, ông đã được cậu ruột là chúa Trịnh Doanh đón vào trong cung để ăn học. Đến khi trưởng thành, ông cũng từng giữ nhiều chức quan ở phủ chúa. Do vậy, ông có điều kiện hiểu rõ thói hoang dâm vô độ của vua chúa, cùng cảnh sống bi thảm của biết bao cung nữ.

Về sáng tác, Nguyễn Gia Thiều có hai tập thơ chữ Hán : *Ôn Như thi tập* (tiền, hậu tập), nay chưa tìm thấy. Sáng tác bằng chữ Nôm có *Tây Hồ thi tập* và *Tứ Trai thi tập*, cũng mất gần hết, chỉ còn trọn vẹn *Cung oán ngâm*.

Cung oán ngâm là bài ca ai oán của người cung nữ có tài sắc, trước được vua yêu chuộng, nhưng chẳng bao lâu bị ruồng bỏ. Ở trong cung, nàng xót thương cho thân phận mình và oán trách nhà vua phụ bạc. Qua khúc ngâm, tác giả còn gửi gắm quan niệm của ông về cuộc đời bạc bẽo, phù du. Cả khúc ngâm dài 356 câu với một ngôn ngữ tài hoa, đài các, có nhiều chữ Hán và điển cố thể hiện nghệ thuật biểu đạt rất phong phú, già dặn, ảnh hưởng tới các nhà thơ đời sau. Đoạn trích gồm 36 câu (từ câu 209 đến câu 244).

*

* *

1. Trong cung quế âm thầm chiếc bóng,
Đêm năm canh trông ngóng lần lần.
Khoảnh⁽¹⁾ làm chi bấy chúa xuân !
Chơi hoa cho rữa nhụy dần lại thôi.
5. Lầu đài nguyệt⁽²⁾ đứng ngời dạ vũ⁽³⁾,
Gác thừa lương thức ngủ thu phong⁽⁴⁾.
Phòng tiêu⁽⁵⁾ lạnh ngắt như đồng,
Gương loan⁽⁶⁾ bẻ nửa, dải đồng⁽⁷⁾ xé đôi.
Chiều ủ dột giấc mai⁽⁸⁾ khuya sớm,
10. Về bên khuôn hôn bướm⁽⁹⁾ vẫn vơ.
Thâm khué vắng ngắt như tờ,
Cửa châu gió lọt, rèm ngà sương gieo.
Ngấn phượng liễn⁽¹⁰⁾ chòm rêu lỗ chỗ,
Dấu dương xa⁽¹¹⁾ đám cỏ quanh co.

(1) *Khoảnh* : chơi khăm, chơi ác.

(2) *Lầu đài nguyệt* : lầu ngói chơi, chờ trăng lên.

(3) *Dạ vũ* : mưa đêm.

(4) *Gác thừa lương* : gác để ngời hóng mát ; *thu phong* : gió thu.

(5) *Phòng tiêu* : phòng cung nữ ở, vách có trát hồ tiêu tán nhỏ cho thơm và ấm.

(6) *Gương loan* : gương soi đặt trên giá có khắc hình chim loan, chim phượng để vợ chồng soi chung.

(7) *Dải đồng* (do chữ Hán "đồng tâm đới") : cái nút thắt bằng hai dải lụa, tượng trưng cho sự gắn bó, tình chung thủy.

(8) *Chiều* : dáng vẻ. *Giấc mai* : giấc ngủ dưới gốc cây mai, theo tích xưa chỉ giấc mộng đẹp, ở đây chỉ chung giấc ngủ.

(9) *Hôn bướm* : hôn mơ màng như trong mộng. Ngày xưa, Trang Chu nằm mộng thấy mình hoá thành bướm. Tỉnh dậy thấy mình lại là Trang Chu, bản khoán không biết có phải Trang Chu nằm mộng thấy mình hoá bướm hay là bướm nằm mộng thấy mình biến thành Trang Chu.

(10) *Ngấn phượng liễn* : dấu vết cái kiệu có chạm hình con phượng, vua dùng để đến với cung nữ.

(11) *Dương xa* : xe do dê kéo. Tấn Vũ Đế có nhiều cung nữ, mỗi lần đến với họ, vua đi chiếc xe do dê kéo, không có người điều khiển. Dê kéo đến phòng người nào, vua ở lại với người ấy. Vì thế cung nữ nào muốn được vua đến với mình, thường lấy lá dâu tằm muối rắc trước cửa phòng để nhử dê vào.

15. *Lâu Tân*⁽¹⁾, chiều nhạt về thu,
 Gói loan tuyết đông, chấn cù⁽²⁾ giá đong.
 Ngày sáu khắc, tin mong nhận vắng,
 Đêm năm canh, tiếng lẳng chuông rên.
 Lạnh lùng thay giấc cô miên⁽³⁾ !
20. Mùi hương tịch mịch⁽⁴⁾, bóng đèn thâm u⁽⁵⁾.
 Tranh biếng ngắm trong đồ tố nữ⁽⁶⁾,
 Mặt buồn trông trên cửa nghiêm lâu⁽⁷⁾.
 Một mình đứng tủi ngồi sầu,
 Đã than với nguyệt lại rầu với hoa !
25. Buồn mọi nỗi lòng đà khắc khoải,
 Ngán trăm chiều, bước lại ngán ngơ.
 Hoa này bướm nở thờ ơ,
 Để gầy bông thắm, để xơ nhụy vàng !
 Đêm năm canh lân nương vách quế⁽⁸⁾.
30. Cái buồn này ai dễ giết nhau.
 Giết nhau chẳng cái lưu cầu⁽⁹⁾,
 Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa !

(1) *Lâu Tân* : chỉ cung điện nhà vua.

(2) *Chấn cù* : loại chân ấm dệt bằng lông.

(3) *Giấc cô miên* : giấc ngủ cô đơn.

(4) *Tịch mịch* : vắng lặng.

(5) *Thâm u* : tối tăm.

(6) *Đồ tố nữ* : đồ là bức tranh, *đồ tố nữ* là bức tranh vẽ người con gái đẹp.

(7) *Nghiêm lâu* : lầu tôn nghiêm, lầu vua ở.

(8) *Vách quế* : chỉ nơi cung nữ ở.

(9) *Cái lưu cầu* : Lưu Cầu nguyên là tên một hòn đảo, xưa nổi tiếng là nơi có thép tốt, rèn gươm rất sắc. Đây dùng chỉ lưỡi gươm sắc, giết người chết mà không kịp biết đau.

- Tay nguyệt lão⁽¹⁾ chẳng xe thì chớ!
Xe thế này có dở dang không?*
35. *Đang tay⁽²⁾ muốn dứt tơ hồng,
Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra!*

(*Những khúc ngâm chọn lọc*, tập I, Sách đã dẫn)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Tóm tắt diễn biến tâm trạng của người cung nữ trong đoạn trích.
2. Những yếu tố nghệ thuật nào của đoạn trích (sử dụng từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, cách ví von, so sánh,...) thể hiện được nỗi sầu oán và tâm trạng uất ức của người cung nữ?
3. Qua lời oán trách gay gắt của người cung nữ, anh (chị) hiểu thế nào về thân phận của nàng và có thể hình dung ra sao về bộ mặt của vua chúa?
4. Phân tích tâm trạng thất vọng nặng nề của người cung nữ được thể hiện ở hai câu:

*Lạnh lùng thay giấc có miên!
Mùi hương tịch mịch, bóng đèn thâm u.*

5. Học thuộc lòng đoạn trích từ câu 25 đến câu 36.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Phân tích nội dung ai oán và thương thân trong hai đoạn trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ*, *Nỗi sầu oán của người cung nữ* và cho biết các nội dung ấy thể hiện khuynh hướng gì của văn học đương thời.

(1) *Nguyệt lão* : nói tắt mấy chữ "nguyệt hạ lão nhân" (cụ già dưới trăng). Vi Cố, người thời Đường, một đêm đi chơi, gặp một cụ già ngồi dưới trăng đang kiểm sổ sách, lưng dựa vào một túi lớn đựng đầy những sợi chỉ đỏ. Vi Cố hỏi chỉ đỏ dùng để làm gì, cụ già đáp : Đây là cuốn sổ ghi hôn nhân và chỉ dùng để buộc chân những đôi trai gái sẽ thành vợ chồng.

(2) *Đang tay* : thẳng tay, không ngần ngại ra tay.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

• Thể thơ song thất lục bát

Song thất lục bát là thể thơ trong đó mỗi khổ gồm hai câu bảy chữ (*song thất*), một câu sáu chữ, một câu tám chữ (*lục bát*). Bốn câu dài ngắn khác nhau kết lại thành một khổ và luân phiên kéo dài bao nhiêu khổ cũng được. Đặc điểm cấu tạo nhịp điệu của thơ song thất lục bát là hai câu thất thường ngắt nhịp cố định 3 / 4 (khác với câu thất ngôn Đường luật ngắt nhịp 4 / 3), còn câu lục và câu bát có thể ngắt nhịp linh hoạt hơn. Như thế, hai câu ngắt nhịp cố định đi liền với hai câu ngắt nhịp ít nhiều tự do, lặp đi lặp lại thành những chu kì. Cấu trúc nhịp điệu này rất thích hợp để diễn tả những tâm trạng buồn, triền miên, ít biến động. Về gieo vần, thể song thất lục bát có cả vần trắc và vần bằng, vần chân và vần lưng.

Với những đặc trưng trên, song thất lục bát là thể thơ thuần túy Việt Nam.

• Ngâm khúc

Ngâm khúc là thể loại thơ trữ tình trường thiên thuần túy Việt Nam viết bằng thể thơ song thất lục bát. Trong thể thơ này, nhân vật trữ tình thường thể hiện niềm hồi tưởng, mong nhớ, sầu muộn, suy tư, ai oán, xót thương cho số phận mình.

Trước khi thể ngâm khúc xuất hiện, thể song thất lục bát đã được sử dụng để kể sử, ca vịnh cảnh trí thiên nhiên hoặc cảnh thái bình thịnh trị.

Ngâm khúc là sản phẩm kết hợp nhuần nhuyễn giữa thể thơ song thất lục bát với phương thức trữ tình dài hơi, gắn với số phận thăng trầm của một con người. Thể thơ song thất lục bát có câu song thất vần *trắc* xen câu lục bát vần *bằng*; có vần chân và vần lưng khiến cho âm điệu xoắn xuyết, thích hợp với tình cảm ai oán, thương xót của thể loại ngâm khúc hơn bất cứ thể loại nào khác.

Ngâm khúc thường dùng nhiều tiểu đối, nhiều từ Hán Việt làm cho câu thơ tha thiết, trang trọng. Ngôn ngữ ngâm khúc đánh dấu bước trưởng thành đến độ điêu luyện của tiếng Việt văn học.